

Số: 2517/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 18 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 18 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (đính kèm Nghị quyết).

Điều 2. Giao các sở, ngành, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm

a) Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các địa phương tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới; Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 09/01/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong thời gian tới; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**, cụ thể như sau:

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá đúng thực trạng về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh hiện nay; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, xây dựng Kế hoạch tổng thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Qua đó, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; thời gian, lộ trình, giải pháp trong từng vấn đề cụ thể đến năm 2030; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; thời gian hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đề ra, hạn chế thấp nhất số vụ ngộ độc xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Phối hợp với các ngành liên quan rà soát các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc các ngành y tế,

nông nghiệp, công thương cần thiết bổ sung, điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm cụ thể cho từng ngành phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, đảm bảo hiệu quả; xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật; đồng thời rà soát các quy định quản lý về thẩm định, cấp phép, hậu kiểm. Tăng cường công tác chỉ đạo, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, rà soát và công khai đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, chưa đủ điều kiện trong hoạt động sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người sản xuất, chế biến kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm. Xây dựng các tài liệu, ấn phẩm truyền thông đặc trưng cho nhóm đối tượng là cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố. Tập trung truyền thông về tác hại của thực phẩm không an toàn, nguy cơ, nguồn gây bệnh và trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân khi vi phạm về an toàn thực phẩm... Kịp thời cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, công khai rộng rãi giúp doanh nghiệp lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện pháp lý để cung cấp dịch vụ nấu ăn cho các bếp ăn tập thể.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết nối các chuỗi thực phẩm an toàn đến các bếp ăn tập thể doanh nghiệp, trường học, bệnh viện trên cơ sở nâng cao chất lượng khẩu phần ăn cho người lao động tại các doanh nghiệp có bếp ăn tập thể; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tiếp tục duy trì xây dựng mô hình thức ăn đường phố bảo đảm an toàn thực phẩm. Tập trung đầu tư, xây dựng các mô hình chuỗi thực phẩm an toàn, kết nối từ các chuỗi thực phẩm an toàn đến các bếp ăn tập thể, trên cơ sở nâng cao chất lượng khẩu phần ăn cho người lao động tại các doanh nghiệp có bếp ăn tập thể.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm, chú trọng việc thường xuyên kiểm tra đột xuất, nhất là các cơ sở có nguy cơ cao về ngộ độc thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trong trường học, khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, xử lý nghiêm và công khai minh bạch các trường hợp vi phạm theo quy định. Chú trọng các mô hình tự kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể trong các khu, cụm công nghiệp; khuyến khích lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp an toàn, được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, Global Gap.

- Tăng cường quản lý các đối tượng có nhiều nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm như: cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống lưu động, bếp ăn tập thể tại doanh nghiệp, căn tin trường học, bệnh viện, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các địa phương xây dựng các mô hình chuỗi thực phẩm an toàn, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc nguyên liệu nông sản, đặc biệt các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024.**

c) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra các chợ, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành công thương quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

d) Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời tổng hợp tham mưu UBND tỉnh theo thời gian quy định

2. Về thực hiện nguồn thu từ khai thác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các địa phương rà soát các khu đất đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng kế hoạch năm 2025 để làm cơ sở cho việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cập nhật quy hoạch và quy hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2025. Cập nhật một số khu đất có diện tích lớn thực hiện các thủ tục, các quy định để đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất vào đầu năm 2025. Kiên quyết đưa ra các khu đất chưa đảm bảo đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất ra khỏi kế hoạch đấu giá đất hàng năm. Báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các địa phương có giải pháp huy động các nguồn lực đầu tư khác trong trường hợp công tác đấu giá quyền sử dụng đất không đáp ứng được yêu cầu về nguồn vốn theo kế hoạch đề ra để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm áp lực cho nguồn vốn đầu tư công. Báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**.

c) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan có giải pháp tích cực khai thác các nguồn thu ngân sách để đảm bảo nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đồng thời, xử lý các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ đối với các khu đất thuộc Công ty Cao su Đồng Nai quản lý để sớm bàn giao đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời. Báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**.

d) Giao UBND các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền được phân công, báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 05/11/2024**.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; đồng thời tổng hợp nhiệm vụ giao cho UBND các địa phương, dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**.

3. Về công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với các loại tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng, tội phạm sử dụng công nghệ cao

a) Để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với các loại tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng và tội phạm công nghệ cao trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các



sở, ngành có liên quan, UBND các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện; đồng thời dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**, cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác nắm tình hình nhằm nhận diện sớm, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng. Rà soát, xác định các băng, -hoạt động lừa đảo chuyên nghiệp hoạt động liên tỉnh, có yếu tố nước ngoài để có phương án đấu tranh, phòng ngừa một cách có hiệu quả, kịp thời.

- Thường xuyên rà soát, xác định những sơ hở, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tham mưu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quy trình, hoạt động của ngân hàng, nâng cao tính bảo mật trong các hoạt động giao dịch trực tuyến trên mạng, về phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản và kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, cập nhật các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của các loại tội phạm về hoạt động ngân hàng, các tội phạm trên không gian mạng, trong đó có tội phạm đánh bạc bằng công nghệ cao (đánh bạc online) cũng như những hệ lụy của vấn đề này giúp người dân dễ tiếp cận, phòng tránh có hiệu quả hơn, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Hướng dẫn cụ thể về quy trình tố giác tội phạm đến nhân dân, giúp quá trình tiếp nhận, xác minh thông tin tội phạm được đẩy nhanh tiến độ.

- Áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành Công an để tăng tỷ lệ điều tra, làm rõ các vụ án liên quan đến tội phạm công nghệ cao và thu hồi triệt để tài sản cho người dân.

- Nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số (đẩy mạnh việc cài đặt ứng dụng VNeID mức độ 2), trang bị “Vắc xin số” cho công dân số tỉnh Đồng Nai giúp người dân tiếp cận, tương tác, thụ hưởng các dịch vụ số an toàn; thực hiện khẩu hiệu “4 Không, 2 Phải”¹ để phòng ngừa từ xa các thủ đoạn, cách thức lừa đảo của các loại tội phạm trong thời gian tới.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, không để các đối tượng lợi dụng hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua môi trường số.

b) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai và các ngành có liên quan và UBND các địa phương tăng cường siết chặt quản lý, thi hành pháp luật đối với các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, bất động sản, môi giới việc làm, các trang tin quảng cáo,... để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; đồng thời quản lý chặt chẽ hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các nhà mạng chủ động theo dõi, kịp thời cảnh báo, tuyên truyền tới người dân các hình thức, dấu hiệu lừa đảo mới và các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng không gian mạng của các loại tội phạm. Báo cáo kết quả thực

¹ Không sợ, Không tham, Không kết bạn với người lạ, Không chuyển khoản; Phải cảnh giác, Phải trình báo.

hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**.

c) Các sở, ngành: Công Thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời tổng hợp tham mưu UBND tỉnh theo thời gian quy định.

4. Giải pháp về hạ tầng giao thông đường bộ để tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia giao thông và hạn chế tai nạn giao thông

a) Để đảm bảo cho người và phương tiện tham gia giao thông được thuận lợi, an toàn; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện, đồng thời dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**, cụ thể như sau:

- Tiếp tục phối hợp đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến cao tốc, đường vành đai, đường tỉnh, đường huyện sớm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng góp phần chia sẻ bớt lưu lượng phương tiện giao thông cho các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường địa phương đang quá tải, xảy ra ùn ứ giao thông vào những giờ cao điểm.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị mở rộng các tuyến cao tốc hiện hữu, các nút giao thông trọng yếu thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông huyết mạch, trọng điểm như: Cao tốc, vành đai, các tuyến đường tỉnh kết nối sân bay quốc tế Long Thành; tạo thành mạng lưới giao thông cơ bản hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh và khi sân bay quốc tế Long Thành đưa vào khai thác sử dụng. Đồng thời phát triển hệ thống đường sắt trên địa bàn tỉnh để góp phần chia sẻ áp lực với giao thông đường bộ.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện tốt công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chú trọng rà soát, khắc phục các điểm đen, các điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông và xung đột về giao thông. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, vật liệu tiên tiến để làm tăng hiệu quả, chất lượng đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo trì đường bộ trong điều kiện hiện nay tại địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chống ngập, khắc phục có hiệu quả tình trạng ngập nước khi mưa lớn trên các tuyến đường giao thông được phân cấp quản lý, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi lưu thông trong mùa mưa và đảm bảo an toàn giao thông.

- Phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm hành lang thoát nước, lấn chiếm dòng chảy khu vực thượng hạ lưu của các dòng chảy làm giảm khả năng tiêu thoát nước; các trường hợp lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè, lòng đường và các trường hợp xả rác thải không đúng nơi quy định trên các tuyến đường tỉnh.



- Phối hợp với UBND cấp huyện đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự giao thông, trật tự đô thị; tăng cường vận động, phát động phong trào người dân đồng hành cùng chính quyền địa phương trong việc thu gom rác, giữ gìn vệ sinh môi trường đô thị góp phần chống ngập; vận động người dân chấp hành nghiêm việc thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định, không xây dựng lấn chiếm dòng chảy.

b) Giao Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo lực lượng công an và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở kịp thời hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông tại các khu vực nút giao trọng yếu và các điểm ùn tắc trên địa bàn tỉnh vào giờ cao điểm. Báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**.

5. Về công tác bảo đảm an toàn lao động và các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tai nạn lao động

a) Đề phòng ngừa, hạn chế tai nạn lao động trong thời gian tới, giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện, đồng thời dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**, cụ thể như sau:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động để nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và người sử dụng lao động, người lao động chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đảm bảo mục tiêu trung bình hàng năm giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người².

- Thường xuyên rà soát lại ngành nghề, lĩnh vực có những yếu tố, nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn lao động để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bổ sung quy chuẩn, quy định, tăng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm; đồng thời khuyến cáo, khuyến nghị các biện pháp phòng tránh để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đặc biệt đối với các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động như: Xây dựng, khai khoáng, cơ khí chế tạo, hóa chất,... và xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm.

- Phối hợp với tổ chức công đoàn triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động khi thuê mướn lao động thực hiện công việc thuộc các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố lao động; đặc biệt là đối với các tổ, đội, nhóm lao động tự do thực hiện công việc xây dựng, cải tạo sửa chữa dân sinh trong các khu dân cư trên địa bàn; các hợp tác xã, cơ sở cơ khí, cơ sở sản xuất thực phẩm, các cơ sở, hộ gia đình đang sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (nồi hơi, bình chứa khí nén,...) và các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. Kiên quyết xử lý

² Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính Phủ.

hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động.

b) **Giao Công an tỉnh chủ trì**, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức điều tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự đối với các trường hợp vi phạm về an toàn lao động nghiêm trọng, nhất là các tổ chức, doanh nghiệp không tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh để xảy ra tai nạn lao động dẫn đến chết người; tổ chức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các vụ án hình sự có liên quan đến tai nạn lao động. Đảm bảo 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật³. Báo cáo kết quả thực hiện và dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 18/11/2024**.

6. Giao các sở, ngành, Công an tỉnh, UBND các địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh và có báo cáo theo đúng thời gian quy định. Đối với các nội dung cần có thời gian thực hiện (thuộc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn) tham mưu UBND tỉnh có báo cáo kết quả tại kỳ họp giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các nhiệm vụ đã phân công cho các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh, dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, cơ quan báo đài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

³ Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính Phủ.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 18
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 18 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận những nội dung chất vấn và trả lời chất vấn đã tập trung vào những vấn đề quan trọng được cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đặt câu hỏi chất vấn rõ cả về nội dung và đối tượng chất vấn, đồng thời thực hiện quyền tranh luận để làm rõ vấn đề chất vấn. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành được chất vấn đã trả lời cơ bản, đúng trọng tâm, rõ nguyên nhân những vấn đề còn hạn chế, bất cập, đưa ra các giải pháp, cam kết, thời thời gian khắc phục trong thời gian tới.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với các giải pháp, cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành đã trả lời đối với các nội dung đại biểu chất vấn tại kỳ họp. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện những cam kết, các giải pháp đồng bộ để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn tại kỳ họp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm

1.1. Đánh giá

1.1.1. Thực trạng

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2024 toàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Long Khánh và huyện Trảng Bom, làm 657 người ngộ độc, 01 ca tử vong; trong đó vụ việc có số người bị ngộ độc lớn liên quan đến tiệm bánh mì Cô Bằng xảy ra trên địa bàn thành phố Long Khánh khiến 547 người nhập viện và 01 trường hợp tử vong. Tình trạng buôn bán thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ tràn lan chưa được kiểm soát chặt chẽ; quá trình sản xuất, chế biến biến thực phẩm không đảm bảo vệ sinh; tình trạng giết mổ gia súc, gia cầm lậu còn xảy ra nhiều nơi; việc cấp phép an toàn, vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh chưa được thống kê đầy đủ. Việc kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu do các đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh thực hiện; tại cấp huyện và đặc biệt là cấp xã còn rất nhiều hạn chế, chưa triệt để (Ủy ban nhân dân cấp xã hầu như không xử phạt, chủ yếu là nhắc nhở, qua kiểm tra tỉ lệ nhắc nhở chiếm đến 71,35 %); việc xử lý vi phạm còn tình trạng nể nang, chưa đảm bảo thực hiện nghiêm theo các quy định.

1.1.2. Nguyên nhân

- Một số quy định của Luật an toàn thực phẩm và các luật liên quan chưa thống nhất, đồng bộ gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện, cụ thể về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; biên chế, tổ chức cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm cấp huyện còn phân tán, chưa thống nhất; cán bộ trạm y tế kiêm nhiệm nhiều đầu việc, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chưa cao nên hoạt động chưa hiệu quả.

- Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, chỉ tập trung vào các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm; một số địa phương xử lý chưa nghiêm các vi phạm, chủ yếu là nhắc nhở nên thiếu tính răn đe, làm giảm hiệu lực công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm còn mang nặng tính hình thức (chủ yếu tập trung vào Tháng hành động vì an toàn thực phẩm và Tết Nguyên đán), hình thức tuyên truyền chưa phong phú nên hiệu quả mang lại chưa cao. Bên cạnh đó, việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm của một bộ phận chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đầy đủ, thường xuyên; nhận thức và ý thức của bộ phận người dân về đảm bảo an toàn thực phẩm chưa tốt.

- Vấn đề truy xuất nguồn gốc thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm khi có ngộ độc xảy ra gặp nhiều khó khăn (có những đơn vị cung cấp lấy hàng qua nhiều đơn vị trung gian khác nhau, cơ sở không thực hiện ghi chép sổ kiểm thực 3 bước để truy xuất nguyên liệu đầu vào).

Từ thực trạng nêu trên cho thấy, mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm chỉ đạo việc triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên chưa thường xuyên trong việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương nên đã xảy ra nhiều trường hợp bị ngộ độc trong thời gian qua.

1.2. Giải pháp thực hiện

An toàn thực phẩm là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là vấn đề liên quan đến sức khỏe của con người, do đó cần nâng cao công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong thời gian tới. Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra¹ và một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá đúng thực trạng về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh hiện nay; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, xây dựng Kế hoạch tổng thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Qua đó, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; thời gian, lộ trình, giải pháp trong từng vấn đề cụ thể đến năm 2030; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; thời gian hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đề ra, hạn chế thấp nhất số vụ ngộ độc xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Rà soát các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc các ngành y tế, nông nghiệp, công thương cần thiết bổ sung, điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm cụ thể cho từng ngành phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, đảm bảo hiệu quả; xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

- Rà soát các quy định quản lý về thẩm định, cấp phép, hậu kiểm. Tăng cường công tác chỉ đạo, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, rà soát và công khai đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, chưa đủ điều kiện trong hoạt động sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm. Xây dựng các tài liệu, ấn phẩm truyền thông cho nhóm đối tượng là cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tập trung truyền thông về tác hại của thực phẩm không an toàn, nguy cơ, nguồn gây bệnh và trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân khi vi phạm về an toàn thực phẩm... Kịp thời cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, công khai rộng rãi giúp doanh nghiệp lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện pháp lý để cung cấp dịch vụ nấu ăn cho các bếp ăn tập thể.

- Tiếp tục xây dựng và duy trì các mô hình điểm về an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tiếp tục duy trì xây dựng mô hình thức ăn đường phố bảo đảm an toàn thực phẩm. Tập trung đầu tư, xây

¹ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới; Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 09/01/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong thời gian tới; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm ATTP

dựng các mô hình chuỗi thực phẩm an toàn, kết nối từ các chuỗi thực phẩm an toàn đến các bếp ăn tập thể, trên cơ sở nâng cao chất lượng khẩu phần ăn cho người lao động tại các doanh nghiệp có bếp ăn tập thể.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm, chú trọng việc thường xuyên kiểm tra đột xuất, nhất là các cơ sở có nguy cơ cao về ngộ độc thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trong trường học, khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, xử lý nghiêm và công khai minh bạch các trường hợp vi phạm theo quy định. Chú trọng các mô hình tự kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể trong các khu, cụm công nghiệp; khuyến khích lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp an toàn, được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, Global Gap.

- Tăng cường quản lý các đối tượng có nhiều nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm như: cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống lưu động, bếp ăn tập thể tại doanh nghiệp, căng tin trường học, bệnh viện, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc nguyên liệu nông sản, đặc biệt các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Về thực hiện nguồn thu từ khai thác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh

2.1. Đánh giá

2.1.1. Thực trạng

Theo báo cáo của UBND tỉnh, tại Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 08/4/2024, UBND tỉnh giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 18 khu, thửa đất trong năm 2024, giá trị ước tính theo Bảng giá đất khoảng 5.098,48 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện như sau: Đăng thông báo đấu giá lần 2 (01 khu đất²); trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh (01 khu đất³); đang rà soát lại phương án giá đất khởi điểm (01 khu đất⁴); đã ban hành phương án đấu giá, đang lập thủ tục xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá (07 khu đất⁵); đang lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh ban hành phương án (01 khu đất⁶); đã xây dựng phương án đấu giá, các sở đang góp ý (03 khu đất⁷); chưa đủ hồ sơ, thủ tục để ban hành phương án đấu giá (04 khu đất⁸). Theo Kế hoạch 125/KH-UBND, có 03 khu đất dự kiến bán đấu giá trong 06 tháng đầu năm 2024, 15 khu đất còn lại sẽ đấu giá trong 06 tháng cuối năm 2024. Trong 03 khu

² Thửa đất số 360 tờ BĐDC số 2 thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ;

³ Khu đất CCN Long Giao, huyện Cẩm Mỹ;

⁴ Khu đất 2,1 ha thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom;

⁵ Gồm: (1) Thửa đất số 61 tờ BĐDC số 29 thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom; (2) thửa đất số 21 tờ BĐDC số 44 thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom; (3) thửa đất số 5, 9 tờ BĐDC số 9 phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa (Nhà khách 71); (4) thửa đất số 130 tờ BĐDC số 16 phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa (tạp Lido); (5) thửa đất số 66 tờ BĐDC số 41 phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa; (6) thửa đất số 167 tờ BĐDC số 25 phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa; (7) thửa đất số 197 tờ BĐDC số 27 phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa;

⁶ Khu đất Hồ Sen xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất;

⁷ Bao gồm: (1) Thửa đất số 59 tờ BĐDC số 22 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa; (2) Khu đất 351,82 ha xã Đồi 61, huyện Trảng Bom và (3) Khu đất 4,8 ha xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu.

⁸ Bao gồm: (1) Khu đất 36,77 ha xã Long Đức, huyện Long Thành; (2) Dự án chợ và phố chợ xã Tam An, huyện Long Thành; (3) Thửa đất số 145, 14 tờ BĐDC số 31 thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom và (4) thửa đất số 1587 tờ BĐDC số 18 thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất;

đất này, có 01 khu đất (thửa đất số 360 tờ BĐDC số 2 thị trấn Long Giao) đã được đăng thông tin lần 2 nhưng không có người tham gia, có 02 khu đất (Khu đất **Cụm công nghiệp Long Giao** và khu đất 2,1 ha thị trấn **Trảng Bom**) do việc xác định giá khởi điểm kéo dài chưa hoàn thành (thực hiện từ tháng 10 năm 2023 đến nay) nên chưa đủ cơ sở tổ chức đấu giá. Như vậy, từ đầu năm 2024 đến nay, chưa tổ chức đấu giá thành công khu đất nào.

Về dự kiến nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, đến thời điểm này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã liên tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh tăng, giảm nguồn thu (04 lần)⁹, nhưng kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay chưa đấu giá thành công khu đất nào có giá trị trúng đấu giá từ 100 tỷ đồng trở lên¹⁰. Việc đấu giá quyền sử dụng đất là vấn đề cấp thiết hiện nay, không đấu giá thành công sẽ làm ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành mục tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu không có giải pháp nào khác để huy động nguồn lực) và khả năng cân đối, bố trí vốn cho các dự án đầu tư công để thực hiện các dự án phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2.1.2. Nguyên nhân

- Do chính sách pháp luật về giá đất và định giá đất, phương pháp định giá đất trong thời gian qua thay đổi liên tục¹¹ nên các phương án giá khởi điểm phải được rà soát nhiều lần để phù hợp các Nghị định mới, dẫn đến việc xác định giá mất nhiều thời gian; công tác thuê đơn vị tư vấn để định giá đất cụ thể làm cơ sở xem xét phê duyệt giá khởi điểm gặp khó khăn; một số khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng, chậm thanh lý, cưa cắt cây cao su; thị trường bất động sản trong giai đoạn này vẫn trầm lắng, chưa có dấu hiệu phục hồi, ít nhà đầu tư quan tâm.

- Công tác tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện, dự kiến khả năng đấu giá quyền sử dụng đất đất giai đoạn 2021-2025 chưa sát, chưa chặt chẽ, phải thay đổi nhiều lần về dự kiến khả năng nguồn vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất đã báo cáo HĐND tỉnh¹²; công tác tham mưu ban hành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hằng năm còn chậm¹³; chưa đánh giá, phân tích, dự báo đầy đủ hết các khó khăn, vướng mắc thực tế của từng khu đất và bối cảnh, tình hình để xác định tính khả thi trong triển khai thực hiện.

⁹ (1) Tăng từ 27.000 tỷ đồng (Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/10/2021) lên 45.000 tỷ đồng vào tháng 7/2022 (Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/7/2022); (2) Giảm còn 41.564 tỷ đồng vào tháng 9/2023 (Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2023); (3) Giảm còn 31.277 tỷ đồng vào tháng 12/2023 (Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 08/12/2023); (4) Giảm còn 29.499 tỷ đồng vào tháng 7/2024 (trình HĐND tỉnh kỳ họp thứ 18).

¹⁰ Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong năm 2021 tổ chức đấu giá thành công 03 khu đất, diện tích 1,3ha với tổng số tiền trúng đấu giá là 98,19 tỷ đồng.

¹¹ Cụ thể: Nghị định 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, một thời gian ngắn sau đó được thay thế bởi Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về quy định về giá đất.

¹² Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 11/5/2022 về Đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 và các năm tiếp theo; Báo cáo số 126/BC-HĐND ngày 22/6/2022; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/5/2023 về Đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023; Báo cáo số 201/BC-STNMT ngày 13/6/2023, Văn bản số 8588/STNMT-TTPTQĐ ngày 18/10/2023 và Văn bản số 10109/STNMT-TTPTQĐ ngày 30/11/2023 của Sở TNMT; Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về Đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024.

¹³ Năm 2022: Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 11/5/2022; Năm 2023: Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/5/2023; Năm 2024: Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 08/4/2024.

- Công tác phối hợp của các sở, ngành và các địa phương có liên quan chưa được đồng bộ, nhịp nhàng trong việc rà soát thực hiện các thủ tục để đưa các khu đất ra đấu giá quyền sử dụng đất trong thời gian qua.

2.2. Giải pháp thực hiện.

Để đạt mục tiêu đảm bảo nguồn vốn đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nỗ lực, triển khai quyết liệt các giải pháp đã đề ra, cụ thể:

- Khẩn trương chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nêu cao vai trò, trách nhiệm thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024; phân rõ trách nhiệm cụ thể của sở, ngành, địa phương để đảm bảo phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng trong việc triển khai thực hiện các thủ tục để đảm bảo các khu đất đủ điều kiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch đề ra; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện đấu giá đất theo kế hoạch để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Rà soát các khu đất đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng kế hoạch năm 2025 để làm cơ sở cho việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cập nhật quy hoạch và quy hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2025. Cập nhật một số khu đất có diện tích lớn thực hiện các thủ tục, các quy định để đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất vào đầu năm 2025. Kiên quyết đưa ra các khu đất chưa đảm bảo đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất ra khỏi kế hoạch đấu giá đất hàng năm.

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị tích cực khai thác các nguồn thu ngân sách để đảm bảo nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và có giải pháp huy động các nguồn lực đầu tư khác trong trường hợp công tác đấu giá quyền sử dụng đất không đáp ứng được yêu cầu về nguồn vốn theo kế hoạch đề ra để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm áp lực cho nguồn vốn đầu tư công.

- Phối hợp với Tổng công ty Cao su Đồng Nai xử lý kịp thời các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ đối với các khu đất thuộc Công ty Cao su Đồng Nai quản lý để sớm bàn giao đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Về công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với các loại tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng, tội phạm sử dụng công nghệ cao

3.1. Đánh giá

3.1.1. Thực trạng

** Đối với tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng*

Thời gian qua, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến lĩnh vực ngân hàng đã được các cấp ủy, chính quyền hết sức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tuy nhiên tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh

vực ngân hàng trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp. Tính từ năm 2019 đến nay, Cơ quan điều tra các cấp thuộc Công an tỉnh Đồng Nai đã khởi tố 04 vụ án, 12 bị can liên quan đến lĩnh vực ngân hàng¹⁴, gây thiệt hại trên 1.330 tỷ đồng.

** Đối với tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản qua môi trường số và tội phạm công nghệ cao*

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Công an tỉnh tiếp nhận và xử lý 125 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, điều tra làm rõ 40 vụ, 46 đối tượng. Trong đó, tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra 76 vụ¹⁵ (chiếm 60,8% tổng số vụ lừa đảo), tổng số tiền bị chiếm đoạt là trên 325,4 tỷ đồng; đã điều tra, làm rõ 04 vụ, 14 đối tượng (đạt tỷ lệ 5,06%).

3.1.2. Nguyên nhân

- Các đối tượng tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng thường có trình độ, hiểu biết về quy trình và hệ thống tại ngân hàng bằng nhiều thủ đoạn tinh vi để thực hiện hành vi phạm tội; trình độ chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực ngân hàng của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, chưa được tập huấn chuyên sâu; cán bộ thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm kinh tế trong lĩnh vực ngân hàng còn ít.

- Các đối tượng phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng được thực hiện bởi các tổ chức tội phạm đặt trụ sở ở nước ngoài, có mối nối giữa nhiều nhóm tội phạm, đối tượng trong và ngoài nước; các đối tượng sử dụng phương thức, thủ đoạn cũ nhưng thay đổi cách tiếp cận nên vẫn còn nhiều người bị lừa đảo.

- Một số quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, công nghệ, truyền thông chưa đầy đủ.

- Việc tuyên truyền đến người dân nâng cao ý thức cảnh giác có lúc, có nơi còn hạn chế; cơ quan chức năng chưa kịp thời thông tin đến người dân những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm; người dân chưa thực hiện bảo vệ tốt dữ liệu cá nhân của mình, còn có tình trạng cung cấp thông tin một cách dễ dàng khi đối tượng phạm tội lừa đảo yêu cầu.

- Công tác quản lý, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, quản trị mạng còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ; công tác

¹⁴ Gồm: 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bị can Nguyễn Duy Vũ – Trưởng bộ phận khách hàng cá nhân Ngân hàng Pyccombank chi nhánh tỉnh Đồng Nai, thiệt hại 70 tỷ đồng xảy ra ngày 31/7/2020), 02 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bị can Trần Trung Kiên – Thủ quỹ ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch Gia Kiệm, TP Long Khánh, thiệt hại 4,6 tỷ đồng, xảy ra ngày 17/7/2018; Vụ Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm, thiệt hại 34 tỷ đồng), 01 vụ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai, thiệt hại 1.350 tỷ đồng. *Diễn hình:* vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Giám đốc và Phó Giám đốc kiểm Chánh Thanh tra, giám sát đã buông lỏng quản lý trong việc thanh tra, kiểm tra quá trình hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân dẫn đến nhiều sai phạm, phải kiểm soát đặc biệt, gây thiệt hại trên 1.300 tỷ đồng và vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Quỹ tín dụng Nhân dân Gia Kiệm, gây thiệt hại hơn 33,7 tỷ đồng.

¹⁵ Quỹ tín dụng nhân dân Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến, Thái Bình và Gia Kiệm.

¹⁵ Lừa đảo bằng hình thức bán hàng online nhận hoa hồng: 23 vụ (chiếm tỷ lệ 29,11%); giả danh Công an nói bị hại liên quan đến đường dây ma túy và rửa tiền xuyên quốc gia, giả danh khác: 20 vụ (25,31%); Sử dụng tài khoản Zalo, Telegram lừa tham gia đầu tư các sản phẩm giao dịch ảo, mua tiền điện tử, đầu tư chứng khoán: 15 vụ (18,89%); Hình thức góp vốn thu mua hoặc đầu tư kiếm lời: 10 vụ (12,65%); Sử dụng tài khoản Facebook, Telegram gửi quà tri ân khách hàng Lazada: 04 vụ (5,06%)...

phối hợp giám định còn nhiều hạn chế; công tác ngăn chặn giao dịch của ngân hàng chưa kịp thời, hiệu quả dẫn đến việc ngăn chặn, thu hồi tài sản từ các vụ lừa đảo hiệu quả thấp.

Từ thực trạng nêu trên cho thấy, trong thời gian qua, Công an tỉnh Đồng Nai quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt các chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong đấu tranh với các loại tội phạm, đảm bảo tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đã phát hiện nhiều vụ việc điều tra, làm rõ lấy lại tài sản cho người dân. Tuy nhiên tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng, tội phạm lợi dụng công nghệ cao để chiếm đoạt tài sản vẫn đang diễn biến phức tạp¹⁶.

3.2. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với các loại tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng và tội phạm công nghệ cao trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo Công an tỉnh, các ngành, địa phương thực hiện các nội dung sau:

- Tăng cường công tác nắm tình hình nhằm nhận diện sớm, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng. Rà soát, xác định các băng, nhóm tội phạm trên địa bàn, lên danh sách đối tượng sử dụng công nghệ cao hoạt động lừa đảo chuyên nghiệp, hoạt động liên tỉnh, có yếu tố nước ngoài để có phương án đấu tranh, phòng ngừa một cách có hiệu quả, kịp thời.

- Thường xuyên rà soát, xác định những sơ hở, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tham mưu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về quy trình, hoạt động của ngân hàng, nâng cao tính bảo mật trong các hoạt động giao dịch trực tuyến trên mạng, về phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản và kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, cập nhật các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của các loại tội phạm về hoạt động ngân hàng, các tội phạm trên không gian mạng, trong đó có tội phạm đánh bạc bằng công nghệ cao (đánh bạc online) cũng như những hệ lụy của vấn đề này giúp người dân dễ tiếp cận, phòng tránh có hiệu quả hơn, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Hướng dẫn cụ thể về quy trình tố giác tội phạm đến nhân dân, giúp quá trình tiếp nhận, xác minh thông tin tội phạm được đẩy nhanh tiến độ.

- Áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành Công an để tăng tỷ lệ điều tra, làm rõ các vụ án liên quan đến tội phạm công nghệ cao và thu hồi triệt để tài sản cho người dân.

- Nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số (đẩy mạnh việc cài đặt ứng dụng VNeID mức độ 2), trang bị “Vắc xin số” cho công dân số tỉnh Đồng Nai giúp người dân tiếp cận, tương tác, thụ hưởng các dịch vụ số an toàn;

¹⁶ Tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm 60,8% tổng số vụ lừa đảo (76/125 vụ).

thực hiện khẩu hiệu “4 Không, 2 Phải”¹⁷ để phòng ngừa từ xa các thủ đoạn, cách thức lừa đảo của các loại tội phạm trong thời gian tới.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, không để các đối tượng lợi dụng hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua môi trường số.

- Tăng cường siết chặt quản lý, thi hành pháp luật đối với các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, bất động sản, môi giới việc làm, các trang tin quảng cáo, ... để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các nhà mạng chủ động theo dõi, kịp thời cảnh báo, tuyên truyền tới người dân các hình thức, dấu hiệu lừa đảo mới và các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng không gian mạng của các loại tội phạm.

4. Giải pháp về hạ tầng giao thông đường bộ để tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia giao thông và hạn chế tai nạn giao thông

4.1. Đánh giá

4.1.1. Thực trạng

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh; sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được đầu tư cơ bản từng bước đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, hành khách và bảo đảm an toàn giao thông¹⁸. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, hiện đã và đang triển khai thực hiện nhiều dự án giao thông quan trọng của Quốc gia và trọng điểm của tỉnh, huyện¹⁹ mang tính chất liên kết vùng và nội tỉnh; khi hoàn thành sẽ góp phần quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, đô thị của tỉnh; đảm bảo nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi tham gia giao thông; cũng như kết nối hệ thống giao thông quốc gia và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình trạng quá tải gây ùn tắc giao thông có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp tại các tuyến quốc lộ,

¹⁷ Không sợ, Không tham, Không kết bạn với người lạ, Không chuyển khoản; Phải cảnh giác, Phải trình báo.

¹⁸ Hệ thống giao thông đường bộ hiện hữu: Quốc lộ qua địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện có 04 tuyến với tổng chiều dài là 233km (trong đó: QL1 = 102,5km, QL20 = 75,1km, QL51 = 37,4km và QL56 = 18km); Cao tốc qua địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện có 02 tuyến đã đưa vào sử dụng, với tổng chiều dài là 93,7km (trong đó: Cao tốc TPHCM - Long Thành - Dầu Giây = 42,4km, Phan Thiết - Dầu Giây = 51,3km); Đường tỉnh có 24 tuyến, với tổng chiều dài khoảng 494km; Đường huyện có 227 tuyến, với tổng chiều dài khoảng 1.331,3 km).

¹⁹ Các dự án đã hoàn thành giai đoạn từ 2020 đến nay: Đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây; Đường tỉnh: Nâng cấp ĐT.768; ĐT.763; Đường rá cãng Phước An (giai đoạn 1); cầu Thanh Sơn; Đường ĐT.775 (Cao Càng - đoạn 3, dài 4,9km); ĐT.771 (Đoạn 4, dài 3,2km); ĐT.773 (đoạn 3); Đường 25C (đoạn 2); ... UBND các huyện và thành phố cũng đã triển khai và đưa vào khai thác nhiều tuyến đường quan trọng của địa phương.

Các dự án đang triển khai: Cao tốc Bến Lức - Long Thành, Biên Hòa - Vũng Tàu, Dầu Giây - Tân Phú; đường Vành đai 3, Vành đai 4; Đường tỉnh, đường huyện: Đường 25B, 25C, ĐT.763, ĐT.769, ĐT.770B, Đường ĐT.772, Đường ĐT.773, ĐT.774B, ĐT.775, Đường Hương lộ 2, Đường kết nối vào cảng Phước An (ĐT.771C),...; Đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa, Đường Ven sông Đồng Nai, Đường ven sông Cái; Đường Sông Nhạn dầu Giây; Đường Xuân Quế - Long Khánh, Đường Xuân Đường - Thừa Đức; Xuân Tâm - Xuân Hưng, Xuân Thành - Trảng Táo; Đường Song hành Quốc lộ 20; Đường Liên Cảng, Vũ Hồng Phô, ...

tình lộ nhất là vào giờ cao điểm²⁰ và tình trạng ngập nước trên các tuyến đường giao thông²¹ gây ảnh hưởng đến người và phương tiện tham gia giao thông, ảnh hưởng đến đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

4.1.2. Nguyên nhân

- Kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, đã và đang gây áp lực rất lớn đến hệ thống giao thông đường bộ hiện hữu.

- Lưu lượng phương tiện trên các tuyến đường bộ rất lớn, ngày càng tăng²²; tốc độ đô thị hóa nhanh, hệ thống thoát nước của các khu dân cư dọc một số tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị,... chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ.

- Tình trạng lấn chiếm hành lang thoát nước, lấn chiếm dòng chảy khu vực thượng hạ lưu của các dòng chảy làm giảm khả năng tiêu thoát nước; tình trạng rác thải sinh hoạt chưa được xử lý thu gom hiệu quả,...

Từ thực trạng trên cho thấy, trên địa bàn tỉnh hiện rất nhiều dự án đang triển khai, cần có sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các giải pháp về bố trí vốn đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng; quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh. Các sở, ngành, địa phương chưa giải quyết hiệu quả tình trạng ùn tắc giao thông, ngập nước, thoát nước trên các tuyến đường giao thông; công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ còn chưa kịp thời.

4.2. Giải pháp thực hiện

Để đảm bảo cho người và phương tiện tham gia giao thông được thuận lợi, an toàn; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục phối hợp với Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện các tốt giải pháp đã đề ra, cụ thể:

- Tiếp tục phối hợp đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến cao tốc, đường vành đai, đường tỉnh, đường huyện sớm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng góp phần chia sẻ bớt lưu lượng phương tiện giao thông cho các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường địa phương đang quá tải, xảy ra ùn ứ giao thông vào những giờ cao điểm.

²⁰ Tại một số nút giao trọng yếu: Nút giao Quốc lộ 1 và Quốc lộ 51 (ngã tư Vũng Tàu), nút giao tuyến tránh QL1 và đường Bùi Văn Hòa (khu vực vòng xoay Công 11), nút giao Quốc lộ 51 và Cao tốc Tp.HCM - Long Thành - Dầu Giây, nút giao Quốc lộ 51 và đường chuyên dùng, đường Nam Cao, nút giao ngã 3 Trĩ An, ... nút giao đường Đồng Khởi và Bùi Trọng Nghĩa, ngã 3 cầu Sân Máu, Phạm Văn Thuận và Võ Thị Sáu, Phan Trung và Trương Định, vòng xoay Tân Hiệp,... và khu vực trước trường Trần Hưng Đạo, Trịnh Hoài Đức, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Du, Bùi Thị Xuân,...

²¹ còn tồn tại 18 điểm ngập đang tiếp tục xử lý (Biên Hòa: 03 điểm; Tân Phú: 02 điểm; Trảng Bom: 01 điểm; Long Thành: 02 điểm; Xuân Lộc: 02 điểm; Nhơn Trạch: 03 điểm; Vĩnh Cửu: 04 điểm và Cẩm Mỹ: 01 điểm).

²² đặc biệt là các phương tiện xe ben, xe tải, container và xe khách.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị mở rộng các tuyến cao tốc hiện hữu, các nút giao thông trọng yếu thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông huyết mạch, trọng điểm như: Cao tốc, vành đai, các tuyến đường tỉnh kết nối sân bay quốc tế Long Thành; tạo thành mạng lưới giao thông cơ bản hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh và khi sân bay quốc tế Long Thành đưa vào khai thác sử dụng. Đồng thời phát triển hệ thống đường sắt trên địa bàn tỉnh để góp phần chia sẻ áp lực với giao thông đường bộ.

- Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương thực hiện tốt công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chú trọng rà soát, khắc phục các điểm đen, các điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông và xung đột về giao thông. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, vật liệu tiên tiến để làm tăng hiệu quả, chất lượng đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo trì đường bộ trong điều kiện hiện nay tại địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chống ngập, khắc phục có hiệu quả tình trạng ngập nước khi mưa lớn trên các tuyến đường giao thông, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi lưu thông trong mùa mưa và đảm bảo an toàn giao thông.

- Chỉ đạo kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm hành lang thoát nước, lấn chiếm dòng chảy khu vực thượng hạ lưu của các dòng chảy làm giảm khả năng tiêu thoát nước; các trường hợp lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè, lòng đường và các trường hợp xả rác thải không đúng nơi quy định.

- Chỉ đạo các lực lượng công an và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở kịp thời hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông tại các khu vực nút giao trọng yếu và các điểm ùn tắc trên địa bàn tỉnh vào giờ cao điểm.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự giao thông, trật tự đô thị; tăng cường vận động, phát động phong trào người dân đồng hành cùng chính quyền địa phương trong việc thu gom rác, giữ gìn vệ sinh môi trường đô thị góp phần chống ngập; vận động người dân chấp hành nghiêm việc thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định, không xây dựng lấn chiếm dòng chảy.

5. Về công tác bảo đảm an toàn lao động và các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tai nạn lao động

5.1. Đánh giá

5.1.1. Thực trạng

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn an toàn, vệ sinh lao động, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn an toàn, vệ sinh lao động. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã từng bước nhận thức được việc tuân

thủ công tác an toàn, vệ sinh lao động là trách nhiệm và quyền lợi của đơn vị. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh²³ về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh, xảy ra 195 vụ tai nạn lao động với 205 người bị hại; số vụ tai nạn lao động chết người là 25 vụ làm chết 30 người, tăng cao so với năm 2023 (tăng 14 vụ và 19 người chết). Trong đó, qua phân tích ban đầu các vụ tai nạn lao động gây tử vong: 52% lỗi do người sử dụng lao động (thiếu biện pháp, quy trình làm việc an toàn, máy móc thiết bị chưa đảm bảo an toàn,...); 20% do lỗi người lao động (vi phạm quy trình, biện pháp làm việc an toàn do người sử dụng lao động ban hành, ...); 28% do nguyên nhân khác.

5.1.2. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động đến người sử dụng lao động, người lao động chưa phủ khắp đến toàn bộ doanh nghiệp trong tỉnh.

- Nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất kinh doanh chưa chú trọng đầu tư cải thiện môi trường làm việc, chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động hoặc có tổ chức huấn luyện nhưng không đầy đủ nội dung, thời gian, chương trình theo quy định; chưa thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp; các nhà quản lý của các doanh nghiệp thường không tham dự các lớp hướng dẫn, huấn luyện; vẫn còn tình trạng triển khai thực hiện mang tính hình thức đối phó sự kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Ý thức chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của một bộ phận người lao động còn hạn chế, vi phạm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động như không chấp hành nội quy an toàn lao động, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân, thao tác máy móc thiết bị không đúng quy trình.

- Nhiều tổ chức công đoàn cơ sở chưa thực hiện hết trách nhiệm được giao trong công tác an toàn, vệ sinh lao động²⁴.

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về pháp luật lao động nói chung, an toàn, vệ sinh lao động nói riêng còn ít so với tổng số doanh nghiệp hiện có²⁵. Các biện pháp chế tài, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động còn thấp chưa đủ sức răn đe.

Từ thực trạng nêu trên cho thấy, thời gian qua, công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động mặc dù được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động vẫn còn nhiều hạn chế.

5.2. Giải pháp thực hiện

²³ Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 28/6/2024

²⁴ Mặc dù trong Luật An toàn, vệ sinh lao động đã có quy định quyền, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

²⁵ 6 tháng đầu năm, các cơ quan đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 92 tổ chức doanh nghiệp/350 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đã xử lý vi phạm hành chính 03 doanh nghiệp với số tiền 153 triệu đồng.

Để phòng ngừa, hạn chế tai nạn lao động trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động để nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và người sử dụng lao động, người lao động chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đảm bảo mục tiêu trung bình hàng năm giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người²⁶.

- Thường xuyên rà soát lại ngành nghề, lĩnh vực có những yếu tố, nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn lao động để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bổ sung quy chuẩn, quy định, tăng chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm; đồng thời khuyến cáo, khuyến nghị các biện pháp phòng tránh để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đặc biệt đối với các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động như: Xây dựng, khai khoáng, cơ khí chế tạo, hóa chất,... và xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm.

- Cơ quan cảnh sát điều tra tổ chức điều tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự đối với các trường hợp vi phạm về an toàn lao động nghiêm trọng, nhất là các tổ chức, doanh nghiệp không tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh để xảy ra tai nạn lao động dẫn đến chết người; tổ chức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các vụ án hình sự có liên quan đến tai nạn lao động. Đảm bảo 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật²⁷.

- Phối hợp với tổ chức công đoàn triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động khi thuê mướn lao động thực hiện công việc thuộc các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố lao động; đặc biệt là đối với các tổ, đội, nhóm lao động tự do thực hiện công việc xây dựng, cải tạo sửa chữa dân sinh trong các khu dân cư trên địa bàn; các hợp tác xã, cơ sở cơ khí, cơ sở sản xuất thực phẩm, các cơ sở, hộ gia đình đang sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (nồi hơi, bình chứa khí nén,...) và các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. Kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động.

²⁶ Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính Phủ.

²⁷ Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính Phủ.

Điều 3. Thời hạn khắc phục hạn chế và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về chất vấn

Thời hạn khắc phục những hạn chế được xác định tại Nghị quyết này thực hiện trong thời gian 06 tháng cuối năm 2024. Đối với các nội dung cần có thời gian thực hiện (thuộc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn) thì báo cáo kết quả tại kỳ họp giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định tại Điều 3 hoặc khi có yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp tuyên truyền và giám sát, vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: TU, ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực huyện ủy; thành ủy; Thường trực HĐND, UBND các huyện; thành phố;
- Công TTĐT tỉnh; Bản tin, Website HĐND tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, P.DNTT.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo